

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 05-01-2021  
Về việc: “Ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Chớ.

2. Ông Trần Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 701/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị S1, sinh năm 1987 – có mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*Bị đơn:* Anh Phan Tấn S2, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị S1 và qua lời trình bày trong quá trình giải quyết như sau:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh chị quen nhau từ giữa năm 2014, gia đình hai bên tổ chức đám tuyên bố. Sau đó, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 18-3-2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến khi có con gái được 01 (Một) năm tuổi thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S2 thường xuyên nhậu không lo làm ăn và đánh đập chị S1. Vì vậy, chị S1 về nhà cha mẹ ruột sinh sống được 04 (Bốn) năm (tính từ năm 2016 đến nay). Từ đó, anh S2 không còn quan tâm đến chị S1, không có ý muốn hàn gắn gia đình nên chị S1 gởi Đơn xin ly hôn với anh S2.

*Về con chung:* Anh chị có con chung tên Phan Thị Như Q, sinh ngày 03-01-2015. Hiện nay, chị S1 đang cho cháu Q đi học tại Trường Mẫu giáo Mầm non tại xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị S1 có thu nhập hàng tháng là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng sau khi trừ xong chi phí sinh hoạt.

*Về tài sản chung:* Chị S1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị S1 trình bày không có.

Tại phiên tòa, ý kiến chị Võ Thị S1 xin ly hôn với anh Phan Tấn S2, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh S2 cấp dưỡng.

**\* Đối với bị đơn anh Phan Tấn S2:**

Trong quá trình giải quyết, anh Phan Tấn S2 trình bày như sau: Xin đoàn tụ vì còn thương vợ con. Tuy nhiên, nếu tòa án giải quyết ly hôn thì anh S2 đồng ý giao con chung Phan Thị Như Q, S2 ngày 03-01-2015 cho chị Võ Thị S1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, anh Phan Tấn S2 có Đơn xin giải quyết vắng mặt.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

*Về việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

*Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị S1 đối với anh Phan Tấn S2.

*Về con chung:* Giao con chung Phan Thị Như Q, sinh ngày 03-01-2015 cho chị Võ Thị S1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Võ Thị S1 không yêu cầu anh Phan Tấn S2 cấp dưỡng nuôi con. Anh Phan Tấn S2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Võ Thị S1, anh Phan Tấn S2 trình bày không có nên đề nghị Tòa án không xem xét.

*Về án phí:* Chị Võ Thị S1 phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Tấn S2 có Đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét tình cảm vợ chồng chị Võ Thị S1, anh Phan Tấn S2 trình bày trong quá trình giải quyết và qua việc cung cấp thông tin của chính quyền địa phương thể hiện tình cảm giữa chị S1, anh S2 đã có mâu thuẫn, ly thân thời gian dài từ năm 2016 đến nay, anh chị không còn thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, việc anh Phan Tấn S2 yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra các biện pháp hàn gắn tình cảm, không thuyết phục được chị S1 tiếp tục chung sống vợ chồng. Xét thấy, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đề xuất cho chị Võ Thị S1, anh Phan Tấn S2 ly hôn là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S1 đối với anh S2. Cho chị Võ Thị S1 ly hôn với anh Phan Tấn S2.

[3] **Về con chung:** Giao con chung Phan Thị Như Q, sinh ngày 03-01-2015 cho chị Võ Thị S1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Võ Thị S1 không yêu cầu anh Phan Tấn S2 cấp dưỡng nuôi con. Anh Phan Tấn S2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] **Về tài sản chung:** Chị Võ Thị S1, anh Phan Tấn S2 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] **Về nợ chung:** Chị Võ Thị S1, anh Phan Tấn S2 trình bày không có.

[6] **Về án phí:** Chị Võ Thị S1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;**

#### **Tuyên xử:**

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị S1 xin ly hôn với anh Phan Tấn S2. Cho chị Võ Thị S1 ly hôn với anh Phan Tấn S2.

2. **Về con chung:** Giao con chung Phan Thị Như Q, sinh ngày 03-01-2015 cho chị Võ Thị S1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Võ Thị S1 không yêu cầu anh Phan Tấn S2 cấp dưỡng nuôi con. Anh Phan Tấn S2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị S1, anh Phan Tấn S2 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị Võ Thị S1, anh Phan Tấn S2 trình bày không có.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Võ Thị S1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001356 ngày 17-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị Võ Thị S1 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về kháng cáo*: Các đương sự có mặt làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Trọng Hiếu**